# **TÓM TẮT**

Thích ứng với Rủi ro – Báo cáo Cập nhật Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương

Tháng 10-2019

**Đà tăng trưởng trong khu vực giảm trong nửa đầu năm 2019.** Tăng trưởng so cùng kỳ năm trước ở các nền kinh tế đang phát triển Đông Á và Thái Bình Dương hạ còn 6,0% trong nửa đầu năm 2019 từ mức 6,5% trong nửa đầu năm 2018. Tăng trưởng chậm lại do suy giảm chung về tăng trưởng xuất khẩu và các hoạt động chế tạo, chế biến. Tại Trung Quốc, căng thẳng thương mại với Mỹ tăng lên càng đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng suy giảm đang từng bước diễn ra. Tăng trưởng ở các nền kinh tế lớn khác trong khu vực cũng chững lại, tình trạng phục hồi ở hoạt động chế tạo chế biến như quan sát được hồi đầu năm có vẻ không kéo dài. Sức cầu bên ngoài yếu hơn kết hợp với bất định về chính sách thương mại toàn cầu đang gây khó khăn cho khu vực, thể hiện qua giảm xuất khẩu, suy giảm lòng tin của doanh nghiệp và đầu tư yếu đi. Tăng trưởng ở các nền kinh tế nhỏ hơn trong khu vực nhích nhẹ lên trong nửa đầu năm 2019, cho thấy kết nối kinh tế toàn cầu của các nền kinh tế này tương đối yếu còn các ngành du lịch, bất động sản và khai khoáng của họ vẫn phát triển. Mặc dù giảm đà tăng trưởng chung, nhưng khu vực này vẫn là động lực quan trọng cho các hoạt động kinh tế toàn cầu, do các yếu tố cơ bản vẫn được giữ vững, đóng góp đến trên một phần ba tăng trưởng toàn cầu.

**Tăng trưởng xuất khẩu giảm mạnh trong bối cảnh nhu cầu trên toàn cầu yếu đi.** Tăng trưởng toàn cầu giảm tốc trong nửa đầu năm 2019, phản ánh các hoạt động kinh tế chững lại ở các nền kinh tế lớn, như Trung Quốc, Ấn Độ, châu Âu và Mỹ. Tăng trưởng toàn cầu đình trệ trong bối cảnh bất định chính sách thương mại trên toàn cầu tăng cao, dẫn đến sức cầu yếu đi trên toàn cầu và tăng trưởng xuất khẩu suy giảm. Xuất khẩu suy giảm diễn ra đồng loạt, nhưng các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi (EMDE) ở Đông Á và Thái Bình Dương, kể cả Trung Quốc, đã và đang chịu ảnh hưởng rõ rệt. Hoạt động kinh tế toàn cầu vẫn chưa khởi sắc trong quý ba năm 2019 do suy giảm tiếp tục diễn ra. Các chỉ số về hoạt động kinh tế và lòng tin của doanh nghiệp vẫn xấu đi, còn các chỉ số về thương mại cũng tiếp tục theo hướng suy giảm, khi đơn đặt hàng xuất khẩu mới cho tháng 8 giảm xuống mức thấp nhất trong sáu năm qua.

**Tăng trưởng đầu tư chững lại ở nhiều nền kinh tế lớn trong khu vực.** Xuất khẩu giảm mạnh và tình trạng bất định do tranh chấp thương mại Mỹ - Trung leo thang gây ảnh hưởng đến hành vi đầu tư của doanh nghiệp trong các ngành định hướng xuất khẩu, dẫn đến tăng trưởng tổng mức đầu tư giảm xuống. Tại Trung Quốc, đầu tư giảm do tăng trưởng đầu tư tư nhân yếu đi. Tại Ma-lay-xia, tình trạng bất định tăng lên đang tạo áp lực cho lòng tin của doanh nghiệp, kết hợp với việc rà soát lại các dự án hạ tầng lớn và chuẩn bị kết thúc một số dự án trung hạn, khiến cho đầu tư giảm xuống lần đầu tiên trong gần bốn năm qua vào nửa đầu năm 2019. Tại Phi-líp-pin, ngân sách của chính phủ bị phê duyệt chậm, chi tiêu công bị đình hoãn trong giai đoạn bầu cử, cũng ảnh hưởng đến đầu tư công, bên cạnh đó, những bất định xoay quanh chương trình cải cách thuế và môi trường bên ngoài cũng khiến cho đầu tư của khu vực tư nhân chững lại. Tình trạng bất định chính trị ở Thái Lan cũng làm đình trệ quá trình ra quyết định và gây áp lực làm giảm đầu tư công.

**Tình hình kinh tế toàn cầu vẫn mong manh với rủi ro lớn theo hướng suy giảm.** Tăng trưởng toàn cầu dự kiến giảm xuống 2,5% trong năm 2019 so với 3,0% trong năm 2019, do những yếu kém chung ở cả các nền kinh tế phát triển, đang phát triển và thị trường mới nổi (EMDE) quy mô lớn. Tăng trưởng ở các nền kinh tế phát triển được dự báo sẽ giảm từ 2,2% năm 2019 xuống còn 1,5% bình quân cho giai đoạn 2019 - 2021, còn tăng trưởng ở các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi (EMDE) được dự báo sẽ giảm còn 3,8% trong năm 2019 so với 4,4% trong năm 2018, trước khi khôi phục lên mức 4,4% bình quân cho giai đoạn 2020 - 2021, do một số nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi (EMDE) vượt qua được những trở ngại trước đó. Dự báo trên đã tính đến giảm tác động của những áp lực tài chính trước đó gây ảnh hưởng đến hoạt động ở một số nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi (EMDE) quy mô lớn, bao gồm Ác-hen-ti-na và Thổ Nhĩ Kỳ, với giả định rằng tình hình toàn cầu không tiếp tục xấu đi.

**Tăng trưởng ở các nền kinh tế đang phát triển Đông Á và Thái Bình Dương dự kiến sẽ giảm đà trong kỳ dự báo.** Tăng trưởng khu vực được dự báo sẽ giảm từ 6,3% năm 2018 xuống 5,8% năm 2019, và lần lượt còn 5,7% và 5,6% trong các năm 2020 và 2021. Dự báo tăng trưởng hiện nay thấp hơn so với dự báo tại Cập nhật Kinh tế Châu Á và Thái Bình Dương tháng 4/2019 cho phần lớn các nền kinh tế trong khu vực. Những rủi ro suy giảm được chỉ ra trong phiên bản tháng 4/2019, bao gồm căng thẳng thương mại kéo dài, sức cầu toàn cầu yếu đi, hoạt động chế tạo và chế biến suy giảm, đã và đang trở thành hiện thực hoặc tăng lên. Tăng trưởng của Trung Quốc theo dự báo sẽ giảm còn 6,1% năm 2019, và giảm tiếp còn 5,9% năm 2020 và 5,8% năm 2021 khi nền kinh tế tiếp tục chuyển dịch sang mô hình dựa vào sức cầu trong nước do tình hình bên ngoài không thuận lợi. Tăng trưởng ở các nền kinh tế lớn khác sẽ giảm trong năm 2019, nhưng một số dự kiến sẽ phục hồi trong năm sau đó; còn tăng trưởng ở các nền kinh tế nhỏ được dự báo tăng nhẹ trong năm 2019 do đặc thù riêng.

**Khi tăng trưởng giảm đà, tốc độ giảm nghèo cũng chững lại.** Ước tính về tỷ lệ nghèo năm 2019 ở các quốc gia đang phát triển Đông Á và Thái Bình Dương, nếu đo bằng chuẩn nghèo cho quốc gia thu nhập trung bình ở ngưỡng cao (UMIC) (5,5 US$/ngày ngang giá sức mua 2011), lên đến 24,0%, so với 23,7% trong bản Cập nhật Kinh tế Châu Á và Thái Bình Dương tháng 4/2019. Điều đó có nghĩa là thêm 6,6 triệu người ở các quốc gia đang phát triển Đông Á và Thái Bình Dương dự kiến sẽ sống dưới chuẩn nghèo áp dụng cho quốc gia thu nhập trung bình ở ngưỡng cao (UMIC), dựa trên dự báo mới nhất về tăng trưởng so với ước tính hồi tháng 4/2019. Ước tính về tỷ lệ nghèo theo chuẩn UMIC cho các năm 2020 và 2021 bị tăng thêm lần lượt 0,6 và 0,8 điểm phần trăm, so với ước tính hồi tháng 4.

**Những rủi ro theo hướng suy giảm cho viễn cảnh tăng trưởng của khu vực đã và đang tăng lên. Trước hết, căng thẳng thương mại Trung Mỹ tăng lên có thể khiến cho tăng trưởng của khu vực tiếp tục giảm,** trong điều kiện thương mại đang chững còn tình trạng bất định tăng cao đang ảnh hưởng đến tăng trưởng đầu tư. Tranh chấp thương mại kéo dài có thể khiến cho bức tranh thương mại toàn cầu bị sắp xếp lại, đem lại cả rủi ro và cơ hội cho các nền kinh tế đang phát triển trong khu vực. Tuy nhiên, các chuỗi giá trị toàn cầu tương đối kém linh hoạt khiến cho cho các nước láng giềng khó có thể gặt hái nhiều lợi ích tiềm năng trong ngắn hạn. Mặc dù các doanh nghiệp đang tìm cách né tránh thuế quan của Mỹ bằng cách dịch chuyển toàn bộ dây chuyền sản xuất của họ ra khỏi Trung Quốc hoặc bổ sung thêm hoạt động ở các nước khác để dự phòng, nhưng năng lực hấp thụ của các quốc gia đang phát triển ở Đông Á và Thái Bình Dương còn hạn chế do hạ tầng chưa đầy đủ và quy mô tương đối nhỏ. Ngoài ra, do chuỗi cung ứng và mạng lưới nghiên cứu và phát triển chưa phát triển đầy đủ, các quốc gia khác cũng gặp khó khăn trong việc thay thế hoàn toàn Trung Quốc trong các chuỗi cung ứng toàn cầu trong ngắn hạn và trung hạn.

**Thứ hai, suy giảm mạnh hơn so với dự kiến ở Trung Quốc, khu vực đồng Euro và Mỹ cũng như sự kiện Brexit diễn ra thiếu kiểm soát, có thể tiếp tục làm suy giảm các hoạt động toàn cầu.** Suy giảm tăng trưởng toàn cầu càng làm giảm nhu cầu về các mặt hàng xuất khẩu từ các quốc gia đang phát triển Đông Á và Thái Bình Dương, gây ảnh hưởng đến tăng trưởng ở các nước đó. Suy giảm mạnh diễn ra đồng loạt cũng khiến cho giá cả thương phẩm thô giảm đáng kể, gây ảnh hưởng tiêu cực đến các quốc gia xuất khẩu thương phẩm thô. Các nền kinh tế nhỏ hơn trong khu vực vẫn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu, du lịch và đầu tư trực tiếp từ Trung Quốc. Ngoài việc tăng trưởng chững lại, quá trình Brexit diễn ra thiếu kiểm soát cũng khiến cho kết nối thương mại của khu vực với Vương Quốc Anh bị yếu đi, một số nền kinh tế nhỏ trong khu vực có thể bị mất khả năng tiếp cận ưu đãi và phải đối mặt với thuế quan cao hơn khi muốn vào thị trường Anh.

**Thứ ba, khu vực vẫn dễ bị tổn thương bởi rủi ro tài chính toàn cầu thay đổi đột ngột.** Những diễn biến ngoài dự kiến trong những tháng qua, bao gồm tranh chấp thương mại liên tục đổi chiều, căng thẳng địa chính trị, nỗi lo suy thoái, khiến cho biến động trên thị trường tài chính đang quay lại. Đồng tiền ở các thị trường mới nổi lại phải chịu áp lực khi các nhà đầu tư tái cân đối danh mục đầu tư bằng những tài sản trú ẩn an toàn như trái phiếu kho bạc Mỹ. Lợi suất trái phiếu tăng cao, khiến cho chi phí vay nợ cao hơn, có thể làm suy giảm tăng trưởng tín dụng, tạo thêm áp lực cho đầu tư tư nhân và tăng trưởng kinh tế trong khu vực. Ngoài ra, khủng hoảng ở các quốc gia khác, như Ác-hen-ti-na, có thể thổi bùng lên nỗi lo lây nhiễm và khiến cho dòng vốn đổ vào bị đảo chiều mạnh.

**Thứ tư, nợ ở mức cao và đang tăng lên ở một số nền kinh tế đang gây hạn chế cho chính sách tài khóa và tiền tệ của họ.** Các nền kinh tế có mức nợ trong nước cao phải đối mặt với khả năng nợ tiếp tục tăng lên do lãi suất hạ nhiệt. Tại Trung Quốc, tình trạng lệ thuộc và tín dụng để hỗ trợ tăng trưởng của các nhà hoạch định chính sách có thể làm rủi ro trong nước trở nên xấu hơn, do tăng đòn bẩy ở khu vực hộ gia đình và doanh nghiệp vốn đã có mức nợ cao. Nợ của hộ gia đình ở mức cao tại Ma-lay-xia và Thái Lan đã khiến ngân hàng trung ương của họ phải sử dụng các biện pháp cẩn trọng vĩ mô nhằm kiềm chế và kiểm soát tăng trưởng nợ của hộ gia đình.

**Vậy các quốc gia Đông Á và Thái Bình Dương phải vượt qua rủi ro ngày càng tăng bằng cách nào? Nếu còn dư địa chính sách, các công cụ chính sách có thể được sử dụng một cách thận trọng để hỗ trợ tăng trưởng.** Trong điều kiện sức cầu bên ngoài và đầu tư tư nhân còn yếu, các quốc gia còn dư địa tài khóa có thể mở rộng các chương trình tài khóa để kích thích kinh tế trong nước. Chi tiêu công có thể tăng lên, đặc biệt cho những dự án hạ tầng để thúc đẩy tăng trưởng tại một số nền kinh tế (v.d. ở Cam-pu-chia, In-đô-nê-xia, Miến Điện, Phi-líp-pin, Thái Lan), vì tỷ lệ nợ công của họ còn tương đối thấp. Mặc dù môi trường lãi suất hiện đang thấp là cơ hội để vay cho các dự án đầu tư công, nhưng các quốc gia cần cân đối giữa tranh thủ lãi suất thấp với tránh tích tụ nợ quá mức. Tuy một số nền kinh tế còn dư địa để giảm lãi suất và cắt giảm tỷ lệ dự trữ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, nhưng ngân hàng trung ương nên sử dụng chính sách tiền tệ thận trọng, để tránh làm trầm trọng hơn mức nợ vốn đã quá cao ở khu vực tư nhân hoặc hộ gia đình.

**Trong lúc phải đối mặt với áp lực tăng chi, điều quan trọng là phải cải thiện chất lượng chi tiêu và đảm bảo bền vững tài khóa.** Quản lý chi tiêu đòi hỏi phải có kỷ cương ngân sách và tập trung định hướng nguồn lực ngân sách khan hiếm vào các chương trình ưu tiên cho hiệu quả: các công cụ điều hành ngân sách như kế hoạch chi tiêu trung hạn và hệ thống thông tin tài chính tích hợp, có thể đem lại thông tin hữu ích để hỗ trợ ra quyết định cho đúng đắn. Đồng thời, quản lý đầu tư công hiệu quả là điều kiện cần để đảm bảo dự án được bàn giao đúng hạn, đúng ngân sách và có chất lượng. Hơn nữa, tăng cường phối hợp giữa cơ quan chính phủ có thể giúp nâng cao hiệu quả thực hiện dự án. Các quốc gia cũng cần cân nhắc các biện pháp quản lý thuế tốt hơn và tạo nguồn thu mới để đẩy mạnh thu cho chính phủ trong nỗ lực nhằm đảm bảo bền vững tài khóa.

**Các quốc đảo Thái Bình Dương (PIC) đặc biệt cần quản lý và kiểm soát chi tiêu thận trọng trong hạn mức thu trung hạn của họ.** Tăng cường quản lý đầu tư công và nâng cao hiệu suất chi tiêu thậm chí còn quan trọng hơn với các quốc đảo Thái Bình Dương (PIC), vì thu của họ phải chịu những cú sốc diễn ra thường xuyên. Các quốc đảo Thái Bình Dương (PIC) phải đối mặt với rủi ro đáng kể về giảm tăng thu, như tài nguyên thủy sản và lâm sản đang cạn kiệt, các chương trình và viện trợ Compact dành cho các đảo Bắc Thái Bình Dương dự kiến sẽ kết thúc trong các năm tài khóa 2023 và 2024. Vì vậy điều quan trọng là phải tiết kiệm số thu có được ngoài dự kiến, vun đắp cho quỹ tài sản của nhà nước, củng cố và huy động thu trong nước, bao gồm thông qua các nỗ lực nhằm phát triển các ngành đang tăng trưởng như thủy sản và du lịch. Ưu tiên của các quốc đảo Thái Bình Dương (PIC) là quản lý tài nguyên đồng thời bảo vệ môi trường nhằm tăng thu từ tài nguyên theo hướng bền vững.

**Xây dựng chiến lược quản lý nợ tốt là yếu tố quan trọng để chính phủ quản lý nguy cơ rủi ro xuất phát từ danh mục nợ của họ.** Xây dựng chiến lược quản lý nợ giúp chính phủ quản lý được những biến động trong rủi ro về đảo nợ và chi phí trả nợ, hỗ trợ chính sách tài khóa và tiền tệ, giảm rủi ro tài chính - vĩ mô. Chiến lược này có thể bao gồm áp dụng các quy định cẩn trọng vĩ mô nhằm giúp xử lý mức nợ cao và đang tăng lên. Cách tiếp cận của ngân hàng trung ương cần tập trung hơn, triển khai quy đinh chặt chẽ về phạm vi thanh khoản, an toàn vốn, các hạn mức phù hợp về nợ trên giá trị và nợ trên thu nhập. Hỗ trợ các ngân hàng đánh giá bên vay, bao gồm cả qua thu thập dữ liệu về tài sản có và tài sản nợ của các hộ gia đình, là cách để giúp các chính phủ trong khu vực theo dõi được các dấu hiệu căng thẳng trong khu vực tài chính.

**Khi tranh chấp thương mại Trung Mỹ làm suy giảm thương mại toàn cầu, các quốc gia trong khu vực nên tập trung tăng cường chiều sâu hội nhập khu vực.** Hiện có hai phương án, bao gồm Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), nhằm tập hợp các quốc gia ASEAN và sáu nước vùng Ấn Độ - Thái Bình Dương; và mở rộng Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) để có sự tham gia của các quốc gia đang phát triển Đông Á Thái Bình Dương khác. Các nền tảng thương mại quốc tế đó là cơ hội để nâng cao tăng trưởng năng suất thông qua xử lý những rào cản còn lại về thương mại hàng hóa và dịch vụ, đẩy mạnh hợp tác kinh tế. Hội nhập kinh tế chặt chẽ hơn còn giúp ASEAN hoàn thành mục tiêu trở thành thị trường kinh tế duy nhất - Cộng đồng Kinh tế ASEAN, hoặc AEC - vào năm 2025.

**Trong trung hạn và dài hạn, những cải cách cơ cấu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh thương mại và đầu tư, khuyến khích đổi mới sáng tạo, là điều kiện cần để nâng cao năng suất và tăng trưởng.** Tốc độ tăng trưởng tiềm năng dự kiến sẽ giảm chung ở các quốc gia đang phát triển khu vực Đông Á và Thái Bình Dương trong thập kỷ tới, do tốc độ tích lũy tư bản giảm xuống, và dân số già đi ở một số nền kinh tế. Đẩy mạnh năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) là cách để đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế trong dài hạn cho bền vững. Điều này có thể được thực hiện thông qua cải cách các quy định nhằm tạo thuận lợi cho môi trường kinh doanh, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường thương mại và đầu tư, nhằm không chỉ tạo thuận lợi cho lưu chuyển hàng hóa và vốn mà còn cả công nghệ và kiến thức. Tình trạng suy giảm kinh tế toàn cầu hiện nay, kết hợp với rủi ro tăng lên, chỉ càng cho thấy tính cấp thiết phải thực hiện những cải cách đó./.